

SỬ DỤNG DI TÍCH LỊCH SỬ TRONG DẠY HỌC LỊCH SỬ Ở CÁC TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Trần Thị Hải Lê

Trường Đại học Sư phạm - Đại học Huế
Email: hailedhsphue@gmail.com

Article History

Received: 08/4/2020

Accepted: 02/5/2020

Published: 25/5/2020

Keywords

local historical relics, history lessons, high school, Thua Thien Hue province.

ABSTRACT

Local historical relics contain historical, scientific and cultural values of each age; they are exploited and used in research as well as in history teaching. The paper presents the forms and methods of using historical relics in teaching history at high schools in Thua Thien Hue province in order to improve the efficiency of subject teaching. Using monuments in teaching history helps students not only understand the basic and concise knowledge in programs and textbooks but also expand their knowledge of the local history, contributing to the formation of competencies and qualities required by general education.

1. Mở đầu

Trải qua hàng triệu năm đấu tranh vì sự sinh tồn và phát triển, con người đã để lại những dấu vết, minh chứng cho quá khứ có thật của mình, đó chính là di tích lịch sử (DTLS). DTLS là những dấu vết của quá khứ còn lưu lại (Tery và cộng sự, 2018), gắn với sự kiện tiêu biểu hoặc gắn với thân thể, sự nghiệp của anh hùng dân tộc, danh nhân, nhân vật lịch sử có ảnh hưởng tích cực đến sự phát triển của cả dân tộc hoặc của một vùng đất, khu vực trong các thời kì lịch sử. DTLS tại mỗi địa phương phản ánh những nét riêng của địa phương, nhưng là một bộ phận của di sản văn hoá dân tộc, phản ánh quá trình hình thành và phát triển chung của lịch sử dân tộc. DTLS được khai thác, sử dụng trong nghiên cứu về lịch sử, văn hóa cũng như trong dạy học lịch sử (DHLS) địa phương ở mỗi vùng, miền. Nguồn tư liệu và những nghiên cứu về lịch sử và văn hóa Thừa Thiên Huế rất phong phú là một thuận lợi cho giáo viên (GV) và học sinh (HS) khi DHLS ở trường THPT (Bảo tàng Hồ Chí Minh Thừa Thiên Huế, 2013; Bảo tàng Lịch sử Thừa Thiên Huế, 2017).

Thừa Thiên Huế là vùng đất có bề dày lịch sử, văn hóa lâu đời và truyền thống yêu nước cách mạng vẻ vang. Nhiều sự kiện, địa danh, con người gắn với những chiến thắng vĩ đại và hào hùng trong lịch sử dân tộc đã diễn ra nơi đây. Trải qua biết bao thăng trầm của lịch sử, người dân xứ Huế đã lưu giữ cho thế hệ ngày nay một kho tàng sử liệu đồ sộ từ các di tích của nền văn hóa Chăm-pa, quần thể DTLS, văn hóa Tây Sơn, nhà Nguyễn, đến hệ thống DTLS gắn liền với cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa thực dân cũ và mới, phản ánh lòng yêu nước, tinh thần tự tôn dân tộc, ý chí độc lập, tự cường của nhân dân Thừa Thiên Huế. Chính vì vậy, sử dụng DTLS trong DHLS là thuận lợi lớn của các trường THPT tỉnh Thừa Thiên Huế, góp phần khắc họa bức tranh quá khứ sinh động, hấp dẫn, vừa thể hiện quy luật phát triển chung của lịch sử dân tộc, vừa thể hiện tính đa dạng, cụ thể của lịch sử Thừa Thiên Huế.

Bài viết trình bày cách thức sử dụng DTLS trong DHLS ở các trường THPT tỉnh Thừa Thiên Huế nhằm nâng cao hiệu quả chất lượng dạy học bộ môn.

2. Kết quả nghiên cứu

2.1. Sử dụng di tích lịch sử tại địa phương trong bài nội khoá ở trên lớp

Bài nội khoá là hình thức tổ chức dạy học LS được ghi cụ thể trong kế hoạch, chương trình môn học. Hoạt động này có tính chất bắt buộc, kết quả học tập của HS phải được GV nhận xét, kiểm tra, đánh giá. Bài nội khoá có thể được tiến hành trong hay ngoài lớp học.

Bài nội khoá ở trên lớp được thực hiện ngay trong lớp học, dưới sự chỉ đạo chặt chẽ của nhà trường và GV bộ môn. Ở hình thức này, GV phải đảm bảo trong thời gian quy định của tiết học, với tất cả các hoạt động học tập mà GV tổ chức, điều khiển, HS đều hứng thú tham gia và đảm bảo mục tiêu đề ra. Trong bài nội khoá ở trên lớp, GV sử dụng DTLS với tư cách là nguồn sử liệu gốc, hiện hữu xung quanh HS, mang tính trực quan sinh động và phản ánh chính xác quá trình lịch sử, trình độ văn hoá của địa phương để “*bổ sung cho những hiểu biết còn khiêm khuyết của chính sử*” (Phan Ngọc Liên, 2017, tr 89). Đối với loại bài học này, HS không có điều kiện tiếp xúc trực tiếp trực tiếp, nên GV phải sử dụng đa dạng các loại tài liệu về DTLS như đồ dùng trực quan tạo hình (mô hình, sa bàn, tranh ảnh, phim tư liệu, phim truyện lịch sử), tài liệu lịch sử, tài liệu văn học, tài liệu truyền miệng, đặc biệt là lời kể của các

nhân chứng..., tổ chức cho HS quan sát, tìm hiểu *ngôn ngữ thâm lặng nhưng hết sức hùng hồn* của DTLS, tái hiện lại bức tranh quá khứ, làm cơ sở cho hoạt động thảo luận, trao đổi, rút ra các kết luận, hoàn thiện nội dung học tập. GV có thể sử dụng tài liệu về DTLS tại địa phương ở tất cả các khâu của tiến trình dạy học:

- Sử dụng tài liệu về DTLS tại địa phương để tạo tình huống có vấn đề, nêu câu hỏi, bài tập, tổ chức trò chơi... giúp HS kết nối kiến thức bài cũ với kiến thức bài mới, hoặc làm nảy sinh những mâu thuẫn trong tư duy, hình thành động cơ, hứng thú học tập, khởi động tiết học một cách nhẹ nhàng nhưng hấp dẫn, lôi cuốn.

- Trong hoạt động hình thành kiến thức mới, GV hướng dẫn HS sử dụng hình ảnh, tài liệu về DTLS đã sưu tầm để cụ thể hoá, tạo biểu tượng về sự kiện, nhân vật, từ đó tổ chức hoạt động nhận thức của HS theo cá nhân hay nhóm nhằm đạt được mục tiêu của bài học.

- Luyện tập, vận dụng giữ vai trò quan trọng trong tiến trình dạy học nên cần có sự đầu tư về nội dung và hình thức để hoạt động này hấp dẫn đối với HS, làm tăng hiệu quả chung của bài học. Chính vì vậy, sử dụng DTLS để củng cố và hướng dẫn HS vận dụng kiến thức, kỹ năng giải quyết các vấn đề thực tiễn đặt ra, suy nghĩ trách nhiệm của bản thân đối với quê hương, Tổ quốc giúp hoạt động này trở nên sinh động, thiết thực hơn, đồng thời đảm bảo quy luật nhận thức của Lênin: *"Từ tư duy trừu tượng đến thực tiễn"* và phương pháp dạy học phát triển năng lực hiện nay.

- Sau bài học, GV cần khuyến khích HS tiếp tục tìm tòi, nghiên cứu kiến thức, phát triển năng lực tự học thông qua sưu tầm tài liệu về DTLS; đóng vai hướng dẫn viên để giới thiệu về DTLS; làm clip phóng sự, poster để quảng bá DTLS; hoặc tự tham quan trải nghiệm DTLS tại địa phương... Mặt khác, phần lớn HS được học tập ngay trên quê hương, nơi các em sinh ra, lớn lên và mong muốn tìm hiểu những gì đã và đang xảy ra xung quanh mình. Hướng dẫn HS tìm hiểu DTLS tại địa phương sẽ tạo điều kiện cho các em tiếp xúc với những cuộc đời thực, nhân vật thực, sự kiện có thực, gần bó gần gũi. Điều đó có ý nghĩa giáo dục sâu sắc đối với HS hơn nhiều so với những kiến thức khô khan trong sách giáo khoa. Sử dụng DTLS trong DHLS còn góp phần phát huy năng lực hoạt động tư duy độc lập cho HS, rèn luyện kỹ năng quan sát, đánh giá, phân tích, rút ra kết luận khoa học và tạo được sự hứng thú học tập (Trần Vĩnh Tường, Hoàng Thị Thiện, 2019).

Tuy nhiên, GV cần lưu ý mục tiêu kiến thức, kỹ năng của bài học nội khoá được quy định cụ thể trong chương trình. Mặc dù sử dụng DTLS tại địa phương là cần thiết và phù hợp với đổi mới dạy học theo hướng phát triển năng lực nhưng GV không được lạm dụng, biến bài học lịch sử dân tộc thành bài giảng lịch sử địa phương, làm "loãng" kiến thức cơ bản, trọng tâm của bài học.

2.2. Tổ chức bài học lịch sử địa phương tại di tích

Bài học lịch sử không chỉ được tiến hành trên lớp, mà còn diễn ra tại thực địa (DTLS, bảo tàng...) - nơi (địa điểm) đã xảy ra các sự kiện, quá trình lịch sử. Hình thức dạy học này khác với hoạt động ngoại khoá, bởi nó thực hiện theo nội dung được quy định trong chương trình, sách giáo khoa, là một mắt xích trong toàn bộ khóa trình, có liên quan đến các bài lịch sử khác và thực hiện bắt buộc đối với tất cả HS. Bài học nội khoá trên lớp và bài học nội khoá tại DTLS thống nhất về mục tiêu, nội dung... nhưng có sự khác nhau về phương pháp, phương tiện dạy học và cách thức tổ chức. Điều quan trọng là những khác biệt đó mang lại yếu tố tích cực, có khả năng to lớn trong việc *"nâng cao hiểu biết về kiến thức lịch sử, về văn hoá và giáo dục, lòng yêu quê hương, đất nước, óc thẩm mỹ cho HS"* (Phan Ngọc Liên, 2017, tr 102).

Trước hết, khi tổ chức bài học nội khoá tại di tích, HS được "trực quan sinh động" nguồn sử liệu là công trình, hiện vật, cảnh quan... để tạo biểu tượng cụ thể, sinh động và chân thật về địa điểm, nhân vật, sự kiện. Đặc biệt, khi quan sát di tích, HS *"biết nhìn thấy những khía cạnh mới trong các sự vật, hiện tượng quen thuộc, biết vạch ra mối liên hệ giữa các hiện tượng và các quá trình trong đời sống"* (B.P Êxipôp, 1978, tr 57), dễ dàng rút ra các nhận xét, đánh giá một cách chính xác, đúng như hiện thực quá khứ khách quan đã từng tồn tại, tạo ra nhiều khả năng để phát triển kỹ năng quan sát, trí tưởng tượng và tư duy sáng tạo. Được tiếp xúc với thực tế, làm việc với tài liệu, chuyên gia hoặc nhân chứng lịch sử là cơ hội phát triển ở HS năng lực: giao tiếp, hợp tác, giải quyết vấn đề, tự học, công nghệ thông tin...

Mặt khác, những bằng chứng lịch sử hiện hữu trước mắt HS không chỉ kích thích hoạt động nhận thức, củng cố niềm tin vào sự thật lịch sử, mà còn gây hứng thú học tập, xúc cảm lịch sử mạnh mẽ cho HS. HS biết tỏ thái độ yêu, ghét, kính trọng, khâm phục... một cách tự nhiên, không gò bó, gượng ép; từ đó, *làm nảy sinh ở các em trách nhiệm công dân, tình yêu quê hương, Tổ quốc, niềm tự hào về truyền thống cách mạng, lao động hoặc các chiến công hiển hách của mảnh đất quê hương* (Nguyễn Thị Côi, 1998, tr 19).

Tăng cường tổ chức bài học tại thực địa, sử dụng chính DTLS tại địa phương như là một "nhân chứng sống" chứng minh cho quá khứ có thật, làm tăng tính thuyết phục của bài học, đồng thời giáo dục HS trách nhiệm tìm hiểu, giữ gìn, phát huy các giá trị văn hoá của quê hương và đất nước, góp phần "hình thành, phát triển cho HS tư duy lịch

sử, tư duy hệ thống, tư duy phản biện, kỹ năng khai thác và sử dụng các nguồn sử liệu, nhận thức và trình bày lịch sử trong logic lịch đại và đồng đại, kết nối quá khứ với hiện tại (Bộ GD-ĐT, 2018).

Bài học nội khoá tại DTLS là một hình thức tổ chức dạy học tích cực, song phức tạp hơn, có đặc thù riêng. Ngoài việc tuân thủ những yêu cầu chung đối với bài học lên lớp, sự chuẩn bị công phu, chu đáo, tiến trình dạy học linh hoạt, GV cần chú ý những yêu cầu chủ yếu sau:

- *Nội dung bài học có tính liên môn, tính thực tiễn cao*, GV cần định hướng cho HS biết cách vận dụng kiến thức của các môn học, vốn hiểu biết thực tiễn của mình để giải quyết nhiệm vụ học tập và áp dụng kiến thức đã học vào cuộc sống.

- *Vận dụng linh hoạt các hình thức dạy học tại DTLS:*

+ *Đối với những di tích có phòng riêng, hoặc không gian rộng lớn, điều kiện cơ sở vật chất cho phép*, GV tổ chức dạy học giống như ở trên lớp, sau đó hướng dẫn HS tham quan những dấu vết, chứng tích, hiện vật liên quan để củng cố kiến thức cơ bản của bài học và sử dụng đa dạng phương pháp tích cực, giao nhiệm vụ cho HS vận dụng, mở rộng hiểu biết của mình. *Ví dụ:* GV tổ chức dạy học nội dung: *Cuộc phản công của phái chủ chiến tại Kinh thành Huế và phong trào Cần Vương tại Đại Nội*. Trước hết, GV sử dụng lược đồ (tự chuẩn bị), kết hợp với mô hình Đại Nội hướng dẫn HS quan sát, tìm hiểu các vấn đề như: *“Vi sao phái chủ chiến lại tấn công Pháp tại đồn Mang Cá và toà Khâm sứ Trung Kỳ?”*, *“Diễn biến của cuộc phản công”*, *“Nguyên nhân thất bại của cuộc phản công”*. Sau đó, GV hướng dẫn HS tham quan, giới thiệu một số địa điểm phái chủ chiến bố trí lực lượng, đại bác để tấn công Đồn Mang Cá, Toà Khâm sứ Trung Kỳ; trình bày các hành động cướp bóc, phá hoại, thảm sát của thực dân Pháp sau khi cuộc phản công của phái chủ chiến bị thất bại. Cuối cùng, HS đến Miếu Âm hồn, vận dụng kiến thức bài học và hiểu biết về phong tục tập quán để tìm hiểu lễ cúng Kinh đô thất thủ (23/5 Âm lịch) ở Huế, ý nghĩa của việc lập Miếu Âm hồn, cho HS trải nghiệm sắp xếp một mâm cúng và giải thích mục đích của các vật cúng. Kết thúc bài học, GV yêu cầu HS trình bày cảm nghĩ và giao nhiệm vụ tìm hiểu thêm một số di tích liên quan đến bài học như: Phủ thờ Tôn Thất Thuyết, Đền Âm hồn, Nghĩa địa và chùa Ba Đồn...

+ *Đối với những di tích có phòng trưng bày*, GV phải xác định mối quan hệ giữa nội dung bài giảng với các chứng tích, hiện vật ở phòng trưng bày và di tích, từ đó sử dụng trực tiếp các hiện vật, mô hình, tranh ảnh trong tất cả các khâu của tiến trình dạy học như là một nguồn kiến thức chủ yếu, hoặc dẫn chứng, minh hoạ cho nội dung bài học. *Ví dụ:* GV có thể giảng dạy nội dung *“Việt Nam trong những năm Chiến tranh thế giới thứ nhất (1914-1918)”* tại nhà lưu niệm Bác Hồ tại Dương Nỗ. Với nội dung tình hình KT-XH, phong trào đấu tranh trong những năm Chiến tranh thế giới thứ nhất, GV sử dụng máy chiếu trình bày tư liệu, tổ chức dạy học, thảo luận như bài học ở lớp, giới thiệu một số hình ảnh về đời sống nhân dân Thừa Thiên Huế ở phòng trưng bày để cụ thể hoá kiến thức về tình hình xã hội. Đến nội dung buổi đầu hoạt động cứu nước của Nguyễn Tất Thành (1911-1918), GV hướng dẫn HS khai thác các nhóm tranh ảnh để thực hiện nhiệm vụ nhận thức:

Nhóm 1, nhóm 2: Sử dụng tranh ảnh để giới thiệu về tiểu sử của Nguyễn Tất Thành. Quá trình sinh sống tại Huế có tác động như thế nào đến quyết định ra đi tìm đường cứu nước của Người?

Nhóm 3, nhóm 4: Sử dụng lược đồ để trình bày hành trình tìm đường cứu nước của Nguyễn Tất Thành. Những hoạt động của Người trong những năm 1911-1918 nhằm mục đích gì?

Kết thúc bài học, GV tổ chức cho HS đóng vai hướng dẫn viên (có chuẩn bị trước) giới thiệu nhà lưu niệm, di tích Am Bà, di tích Bến Đá, đình làng Dương Nỗ để mở rộng kiến thức, giáo dục lòng biết ơn và rèn luyện kỹ năng trình bày một vấn đề lịch sử cho HS.

+ *Đối với những di tích không có phòng trưng bày và không gian hẹp*, việc dạy tại DTLS khá khó khăn. Trong trường hợp này, GV vẫn giảng dạy bài học trên lớp và tổ chức cho HS tham quan sau bài học để củng cố, vận dụng và mở rộng kiến thức. *Ví dụ:* Sau khi giảng dạy nội dung *“Quá trình thực dân Pháp xâm lược Việt Nam (1858-1884)”*, các trường ở huyện Phong Điền tổ chức cho HS tham quan lăng mộ và nhà thờ Nguyễn Tri Phương, mộ Đặng Huy Trứ, lăng mộ Nguyễn Lộ Trạch; ở thị xã Hương Trà tổ chức cho HS tham quan nhà thờ Đặng Huy Trứ; huyện Quảng Điền tổ chức cho HS tham quan lăng mộ Trần Thúc Nhẫn; huyện Phú Vang tổ chức cho HS tham quan Trấn Hải thành... để hiểu sâu sắc thêm một số sự kiện quan trọng như: Chiến sự ở Đà Nẵng (1858); Chiến sự ở Gia Định (1860-1861); Pháp tấn công Bắc kì lần thứ nhất (1873); Trận chiến ở Thuận An (1883); Các đề nghị cải cách canh tân đất nước...

- *Triệt để khai thác “tính trực quan sinh động” của di tích và phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của HS.* Được “mắt thấy, tai nghe” người thật, việc thật thông qua các chứng tích, hiện vật lịch sử là ưu thế vượt trội của bài học tại di tích, mà bài học trên lớp không thể nào có được. Vì vậy, khi tiến hành bài học tại thực địa, để phát triển kỹ năng quan sát, tư duy sáng tạo của HS, GV cần lưu ý: + Xác định mối quan hệ giữa di tích với sự kiện, nhân vật,

hướng dẫn HS quan sát có chủ đích các chứng tích, hiện vật lịch sử liên quan trực tiếp đến nội dung bài học; tránh quan sát tất cả vừa mất thời gian, vừa làm “loãng” trọng tâm nội dung của bài học; + Trực quan sinh động là cơ sở cho quá trình nhận thức và tư duy lịch sử. Vì thế, tổ chức cho HS quan sát di tích, hiện vật phải nhằm giải quyết một yêu cầu, nhiệm vụ nhận thức cụ thể, chứ không chỉ minh họa cho nhân vật, sự kiện đang học, hoặc chỉ mô tả hình thức bên ngoài một cách chung chung; + Căn cứ tầm quan trọng của kiến thức lịch sử, không gian di tích, điều kiện dạy học cụ thể để lựa chọn cách tổ chức hoạt động cả lớp, theo nhóm hay cá nhân.

- *Phát triển năng lực tự học cho HS trước, trong và sau bài học* bằng hoạt động; + Hướng dẫn cho HS tự nghiên cứu, tìm hiểu về di tích trước và sau buổi học là một trong những biện pháp cần được đẩy mạnh, giúp chủ động hơn trong việc tiếp thu kiến thức, thực hiện các nhiệm vụ học tập và thỏa mãn nhu cầu nhận thức; + Tổ chức cho HS thực hiện các bài tập thực hành từ thấp đến cao, từ đơn giản đến phức tạp như vẽ sơ đồ thực địa khu di tích, làm bài thu hoạch, đóng vai nhân vật hoặc tình huống lịch sử, đóng vai thuyết minh để giới thiệu về di tích, thực hiện các dự án làm poster, phim tư liệu, tổ chức triển lãm giới thiệu về di tích...

- *Chú ý đến mục tiêu giáo dục tư tưởng, tình cảm, ý thức, trách nhiệm của HS* qua việc sử dụng và khai thác di tích, khơi gợi những truyền thống quý báu của cha ông để bồi dưỡng, giáo dục cho HS những phẩm chất tốt đẹp trong hoàn cảnh lịch sử mới, góp phần phát triển con người và xã hội hài hòa. Để nâng cao hiệu quả giáo dục cho HS, GV có thể tổ chức cho các em tham gia các hoạt động khác vào cuối buổi học như nghe nhân chứng kể chuyện, tổ chức cho HS phát biểu cảm tưởng, tổ chức cho HS chăm sóc DTLS...

- *Dạy học tại DTLS sẽ phát huy hiệu quả hơn với các lớp học ít người* (khoảng 30-40 HS). Khi triển khai hình thức này ở các lớp học có đông người hơn cần có sự giúp đỡ từ các GV khác và các thiết bị hỗ trợ.

3. Kết luận

DTLS là minh chứng sinh động, gắn liền với quá trình dựng nước và giữ nước của dân tộc và địa phương. Mỗi di tích đều mang trong mình các giá trị khác nhau, như giá trị lịch sử, văn hóa, lưu niệm, giáo dục truyền thống... Sử dụng DTLS trong dạy học có ý nghĩa quan trọng đối với việc phát triển toàn diện HS, góp phần làm phong phú thêm tri thức lịch sử, mở rộng, hiểu sâu hơn lịch sử dân tộc, lịch sử địa phương, phát triển năng lực bộ môn, giáo dục lòng yêu quê hương, đất nước, ý thức và hành động gìn giữ, phát huy giá trị của di sản văn hoá dân tộc. Muốn tổ chức tốt hoạt động dạy học với DTLS đòi hỏi GV phải nắm vững lí luận dạy học bộ môn, có kiến thức về lịch sử - văn hoá địa phương sâu rộng, vốn sống thực tế phong phú và thực sự linh hoạt, năng động và sáng tạo trong tổ chức, thực hiện quá trình dạy học của mình. Vì vậy, các cấp quản lí cần quan tâm, tạo điều kiện, khuyến khích GV vượt qua khó khăn, đi tiên phong và lan tỏa niềm hứng khởi nghiên cứu DTLS ở địa phương cho HS của mình, thực hiện thành công phong trào “*Xây dựng trường học thân thiện, HS tích cực*”.

Tài liệu tham khảo

- B.P. Êxipôp (chủ biên, 1978). *Những cơ sở của lí luận dạy học*, tập 3 (người dịch: Phan Huy Bính, Nguyễn Kế Trường). NXB Giáo dục, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Bảo tàng Hồ Chí Minh Thừa Thiên Huế (2013). *Di tích - địa điểm di tích lưu niệm Bác Hồ và gia đình Người ở Thừa Thiên Huế*. NXB Thuận Hóa, Huế.
- Bảo tàng Lịch sử Thừa Thiên Huế (2017). *Di tích lịch sử văn hóa ở Thừa Thiên Huế*. NXB Thuận Hóa, Huế.
- Bộ GD-ĐT (2018). *Chương trình giáo dục phổ thông môn Lịch sử* (Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT).
- Nguyễn Thị Côi (1998). *Bảo tàng lịch sử, cách mạng trong dạy học lịch sử ở trường phổ thông*. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
- Phan Ngọc Liên (chủ biên, 2017). *Phương pháp dạy học Lịch sử*, tập 2. NXB Đại học Sư phạm. Tạ Thị Thúy Anh, Vũ Đình Bảy, Lê Xuân Bản, Nguyễn Hữu Hy, Trương Công Huỳnh Kỳ (2011). *Tài liệu giáo dục địa phương môn Lịch sử, Địa lí, Giáo dục công dân (Dùng cho học sinh trung học phổ thông tỉnh Thừa Thiên Huế)*. NXB Giáo dục Việt Nam.
- Tery, Sunardi, Akhmad Arif Musadad (2018). *Vizualitation of Portuguese Relics in Flores of Local Historical Learning Maria Florentina*, International Journal of Multicultural and Multireligious Understanding, ISSN 2364-5369, 5, 389-393 (<http://dx.doi.org/10.18415/ijmmu.v5i4.288>).
- Trần Vĩnh Tường, Hoàng Thị Thiện (2019). *Tổ chức hoạt động trải nghiệm với di tích lịch sử cho học sinh trong dạy học lịch sử Việt Nam từ 1945-1975 ở trường trung học phổ thông*. Tạp chí Giáo dục, số 460, tr 21-25.